

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN
(Từ ngày 01 đến 07/12/2024)

1.1. Khu vực Miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 0-10mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tăng, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái lớn hơn TBNN cùng kỳ 1%, trên sông Lô tại Tuyên Quang nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 48%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 5-40mm, có nơi trên 40mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 1%, sông Lô tại Tuyên Quang nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 43%.

1.2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 0-10mm.
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên, tổng lượng dòng chảy cao hơn 3% so với TBNN. + Trên các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình, mực nước biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Gia Bảy cao hơn 6% so với TBNN cùng kỳ. Tổng lượng dòng chảy trên sông Lục Nam tại Chũ cao hơn TBNN cùng kỳ là 6%. + Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tuần qua biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên. Tổng lượng dòng chảy sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 3%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-50mm, có nơi trên 50mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy thấp hơn 9% so với TBNN. - Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam sẽ giảm so với kì trước;

tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy dự báo cao hơn TBNN cùng kỳ là 7%; tổng lượng dòng chảy tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 15%.

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng sẽ biến đổi chậm và phụ thuộc vào điều tiết hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội tuần tới dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 4%.

1.3. Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-70mm, riêng khu vực Hà Tĩnh phổ biến 50-150mm, có nơi trên 150mm như Kỳ Anh 199,5mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An giảm hơn so với tuần trước, các sông ở Hà Tĩnh tăng hơn. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 40%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 10%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 136%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn khoảng 97%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-40mm, có nơi trên 40mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 19%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 12%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 68%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm cao hơn khoảng 50%

1.4. Trung Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 70-200mm, có nơi trên 500mm như Trà My (Quảng Nam) 1004.7mm, Nam Đông (Thừa Thiên Huế) 854.7mm...

- Tổng lượng dòng chảy: Từ ngày 23-27/11, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi đã xuất hiện 1 đợt lũ, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng cao. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 135%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 117% và sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 43%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 50-150mm, có nơi trên 200mm

- Tổng lượng dòng chảy: Những ngày đầu, dòng chảy trên các sông ít biến đổi,

sau khả năng có dao động và ở mức thấp hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn TBNN cùng kỳ 62%, sông Thu Bồn ở mức xấp xỉ TBNN, sông Trà Khúc thấp hơn 32%.

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 40-100mm, có nơi trên 100mm như Hoài Nhơn (Bình Định) 176.1mm,...

- Trên các sông ở Bình Định đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên trong khoảng từ 2-4m. Đỉnh lũ trên sông An Lão tại An Hòa 23,32m (9h/24/11) trên BĐ2 0,32m; trên sông Côn tại Vĩnh Sơn 72,96m (09h/24/11) trên BĐ2 là 0,46m, tại Bình Nghi 14,82 (07h/25/11) dưới BĐ1 là 0,68m, tại Thanh Hòa 6,39m (08h/25/11) trên BĐ1 là 0,39m. Hạ lưu sông Ba mực nước dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều. Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) thấp hơn 67%, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 79%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) thấp hơn 48%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 63%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 83%.

b. Dự báo, cảnh báo

Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-80mm, có nơi trên 80mm

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có khả năng xuất hiện một đợt dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại Củng Sơn so với TBNN thấp hơn 85% và sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng thấp hơn 32% so với TBNN.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 5-30mm, có nơi trên 100mm như An Khê (Gia Lai) 151.6mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, lưu lượng dòng chảy trên các sông phổ biến ở mức xấp xỉ và giảm so với tuần trước, riêng sông Đăkbla lưu lượng dòng chảy tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 85%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn 62%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-50mm, có nơi trên 50mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trên các sông biến đổi ở mức xấp xỉ và giảm so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 86%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn 68%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 5-40mm, có nơi trên 40mm như Trà Nóc (Cần Thơ) 41.5mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 10-60mm, có nơi trên 60mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm. Trên sông Tiền tại Tân Châu ở mức cao hơn TBNN khoảng 6% và trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức thấp hơn TBNN 20%.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 08/12/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/12/2024

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 9 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/12/2024								So sánh TBNN (%)
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Tổng	
Tây Bắc	Tam Đường	3.7	<72	0	0	0.1	0.5	1.5	2.2	1.9	6.2	<46
	Sơn La	0	<100	0	0	0.1	0.1	0.7	1	1.3	3.2	<58
	Hòa Bình	1.4	<91	0.1	3.3	3.6	5.8	13.9	5.9	5.4	38	>314
Việt Bắc	Lào Cai	1.4	<85	0	0.6	0.3	1.7	3.2	6.9	3.6	16.3	>57
	Yên Bái	0	<100	0.2	0.8	1.2	2	1.3	1.8	2.9	10.2	>42
	Tuyên Quang	1	<91	0.1	5.4	10.4	11.9	17.7	5	4.1	54.6	>247
	Hà Giang	3.1	<36	0	0.3	1.3	1.8	9.2	2.4	2	17	>137
Đông Bắc	Cao Bằng	0	<100	0	0	0	0.1	0.8	0	1	1.9	<76
	Lạng Sơn	0	<100	0	0	0.4	0.9	1.5	0.1	0.1	3	<66
	Bắc Giang	1.3	<72	0	0.6	0.4	1.4	2.7	0.9	3.3	9.3	>15
	Quảng Ninh	0	<100	0	0.1	0.1	0.5	0	0	0.1	0.8	<85
Đông Bằng Bắc Bộ	Láng	0.1	<98	0	0.1	0.4	0.2	2.1	1.3	0.6	4.7	<50
	Thái Bình	0	<100	0	0.2	1.1	1.6	1	0.3	0.1	4.3	<45
	Nam Định	0.2	<96	0.1	0.4	1.2	1.1	1.1	1.2	2.8	7.9	<13
Bắc Trung Bộ	Thanh Hoá	1.1	<90	0	0.6	0.5	2	0.9	0.8	2.5	7.3	<27
	Vinh	52.4	>80	0	0.9	0.9	0.8	1.1	1.8	10.8	16.3	>23
	Hà Tĩnh	169.6	>190	0	0.3	0.5	0.4	0.5	1.8	20	23.5	<57
Trung Trung Bộ	Huế	252.1	>80	0.1	3.5	1	2.9	46.3	86.3	45.3	185.4	>24
	Quảng Ngãi	185.9	>66	0.4	7.3	1.6	9.2	46	12.6	28.7	105.8	<6
Nam Trung Bộ	Nha Trang	12.3	<85	1.5	18.2	1	10.4	3.4	5	3.4	42.9	<42

Khu vực	Trạm	Thực đo 9 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/12/2024								So sánh TBNN (%)
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Tổng	
Tây Nguyên	Kon Tum	10	>50	0	0	0	2.6	12.5	12.8	2	29.9	>849
	Buôn Mê Thuột	4	<74	0	5.8	0.3	6.5	1.1	6.4	5.5	25.6	>169
Nam Bộ	Biên Hòa	0	<100	1	1.5	14.4	6	9	11.1	2.4	45.4	>287
	Cần Thơ	12.1	<55	0	0.3	4.2	1.5	1.8	5.6	2.2	15.6	<15

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/12/2024

Đơn vị: triệu m³

Sông	Trạm	Thực đo 9 ngày	So sánh TBNN (%)	Dự báo từ ngày 01 đến ngày 07/12/2024								So sánh TBNN (%)
				Ngày 1	Ngày 2	Ngày 3	Ngày 4	Ngày 5	Ngày 6	Ngày 7	Tổng	
Đà	Hồ Hòa Bình	642	>3	60	58	54	54	53	52.0	52	384	<9
Thao	Yên Bái	264	>1	28	27	26	25	24	23.0	22	175	<1
Lô	Tuyên Quang	126	<48	14	14	14	14	16	16.0	16	103	<43
Cầu	Gia Bảy	21	>6	2.42	2.26	2.16	2.16	2.16	2.0	1.99	15.1	>7
Lục Nam	Chũ	6.07	>6	0.55	0.55	0.52	0.52	0.52	0.5	0.45	3.56	<15
Hồng	Hà Nội	888	<3	87	92	96	100	105	109.0	113	701	>4
Mã	Cầm Thủy	239	> 40	19.9	19.3	19.0	18.6	18.2	17.8	17.3	130	> 19
Cả	Yên Thượng	241	< 10	24.5	23.8	23.4	22.9	22.4	22.0	21.3	160	< 12
La	Hòa Duyệt	226	> 136	17.1	16.6	16.3	16.0	15.7	15.3	14.9	112	> 89
Tả Trạch	Thượng Nhật	75.3	> 135	4	3.9	3.6	3.5	4.3	5.6	6.3	31.2	> 62
Thu Bồn	Nông Sơn	1633	> 117	66.9	66.1	64.8	63.1	76.5	85.0	112.3	534.7	~ TBNN
Trà Khúc	Sơn Giang	789	> 43	33.7	32.8	32	31.1	34.6	45.2	56.2	265.6	< 32
Ba	Củng Sơn	78.5	<86	6.91	7.78	10.4	9.5	8.64	13.8	7.78	64.8	<85
Cái N,T	Đồng Trăng	51.9	<38	4.75	5.01	6.91	7.08	7.78	13.0	5.88	50.4	<32
ĐăkBlá	KonTum	14.12	< 85	1.24	1.33	1.3	1.35	1.29	1.4	1.31	9.2	< 86
Srêpôk	Giang Sơn	57.0	< 62	6.35	5.88	5.53	5.27	5.01	4.8	4.49	37.3	< 68
Tiền	Tân Châu			1072	1055	1011	993	984	993.0	958	7065	> 6
Hậu	Châu Đốc			154	149	146	132	126	131.0	126	1016	< 20